

Số: 137/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Châu, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương;
2. Ông Triệu Khánh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà 079 khóm N, phường K, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Anh Bùi Trung H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 063 khóm H, phường K, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Bùi Trung H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Trung K (nam), sinh ngày 12/12/2017 đến đủ 18 tuổi. Chị M và anh H cùng thống nhất là anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chị Phạm Thị M nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị M và anh Bùi Trung H cùng khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do chị Phạm Thị M tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003853 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu; chị Phạm Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS thị xã Vĩnh Châu;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND phường K,
thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU